**10. Thủ tục: Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ**

**a.** **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tiếp nhận và nộp hồ sơ

+ Tổ chức, cá nhân (gọi chung là Chủ dự án) đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất nộp hồ sơ và phí thẩm định hồ sơ theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa Trung tâm Hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 519 Tổ 5 Phường Nguyễn Trãi thành phố Hà Giang tỉnh Hà Giang).

Cán bộ thuộc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra về số lượng và thành phần hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp pháp thì viết giấy tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì không tiếp nhận, cán bộ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm hướng hướng dẫn chủ dự án bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định (thực hiện hướng dẫn một lần bằng phiếu hướng dẫn).

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ đề nghị thẩm định

Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra chi tiết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trong thời hạn tối đa Ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho Chủ dự án để bổ sung, chỉnh sửa. Chủ dự án có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu và gửi lại hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công tỉnh từ Bước 1.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, đảm bảo tính hợp lệ, đủ điều kiện tổ chức thẩm định thì tổ chức thẩm định.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ:

Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ sang Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa Trung tâm Hành chính trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép;

Bước 4: Quyết định cấp Giấy phép

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép do Sở Tài nguyên và Môi trường trình, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định cấp giấy phép. Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do.

Bước 5: Trả kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép

Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định cấp lại giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển quyết định cấp giấy phép đến Trung tâm Hành chính công tỉnh để trả kết quả, Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép đến để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận quyết định cấp giấy phép.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

Từ thứ 2 – thứ 6 trong ngày làm việc (trừ ngày lễ, ngày nghỉ)

Buổi sáng: từ 7h30 – 11h30

Buổi chiều: từ 13h30 – 17h00

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa Trung tâm Hành chính công tỉnh.

**c. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu;

- Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

**d. Số lượng hồ sơ:**một (01) bộ hồ sơ.

**đ. Thời hạn giải quyết:**

Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kề từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

Thời hạn thẩm định hồ sơ*:* Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.

Thời hạn quyết định cấp giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp giấy phép.

Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công tỉnh có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân.

**g. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Hà Giang.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): các cơ quan nhà nước có liên quan.

**h. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đấtquy mô vừa và nhỏ.

**i. Lệ phí:** Phí thẩm định cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất được thực hiện theo Nghị quyết số 210/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Hà Giang.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên phí, lệ phí | Đơn vị tính | Mức thu  (đồng) |
| I. Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất | | | |
| 1 | Cấp giấy phép lần đầu | Giấy phép | 150.000 |
| II. Thẩm định cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất | | | |
| 1 | Thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất | Hồ sơ | 1.400.000 |

**k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo mẫu số 01 Thông tư 40/2014/TT-BTNMT.

- Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

- Giấy phép hành nghề khaon nước dưới đất: Mẫu số 3 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

**l. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan có thẩm quyền cấp (sau đây gọi chung là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), trong đó có nội dung hoạt động liên quan đến ngành nghề khoan nước dưới đất.

- Người đứng đầu tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật) phải am hiểu các quy định của pháp luật về bảo vệ nước dưới đất và đáp ứng các điều kiện sau:

+ Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ:

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất (địa chất thăm dò, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật), khoan và có ít nhất hai (02) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên và có ít nhất bốn (04) năm kinh nghiệm liên tục trong lĩnh vực hành nghề; đã trực tiếp tham gia thiết kế, lập báo cáo hoặc thi công khoan ít nhất năm (05) công trình khoan nước dưới đất.

Trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên thì phải có ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm liên tục trong lĩnh vực hành nghề, đã trực tiếp thi công ít nhất mười (10) công trình khoan nước dưới đất và phải có chứng nhận đã qua khóa đào tạo, tập huấn kỹ thuật về bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trong hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất do Cục Quản lý tài nguyên nước hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

+ Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa:

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các ngành địa chất (địa chất thăm dò, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật), khoan và có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề hoặc tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất (địa chất thăm dò, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật), khoan và có ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề; đã trực tiếp tham gia lập đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất năm (05) công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200m3/ngày đêm trở lên.

+ Người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật phải là người của tổ chức, cá nhân hành nghề hoặc có hợp đồng lao động với tổ chức, cá nhân hành nghề theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp hợp đồng lao động là loại xác định thời hạn thì tại thời điểm nộp hồ sơ, thời hạn hiệu lực của hợp đồng lao động phải còn ít nhất là mười hai (12) tháng.

- Máy khoan và các thiết bị thi công khoan phải bảo đảm có tính năng kỹ thuật phù hợp, đáp ứng yêu cầu đối với quy mô hành nghề và an toàn lao động theo quy định hiện hành.

**m. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

- Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Nghị quyết số 210/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh Hà Giang Quy định về phí thẩm định đề án, báo cáo và lệ phí cấp giấy phép đối với hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

Kính gửi: ……………………………… (1)

**1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép:**

1.1. Tên tổ chức, cá nhân: ………………………………………………..

1.2. Địa chỉ: …………………………………………………………… (2)

1.3. Số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp: …….…………. *(đối với cá nhân đề nghị cấp phép)* (3)

1.4. Điện thoại: ………… Fax: ………. E-mail: …………………………

1.5. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ gia đình)* số... ngày ... tháng ... năm ... do *(tên cơ quan)* cấp.

1.6. Bản kê khai năng lực chuyên môn kỹ thuật hành nghề khoan nước dưới đất của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:

a) Nguồn nhân lực:

- Thủ trưởng đơn vị hành nghề *(đối với tổ chức)* hoặc cá nhân: *(họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề)*.

- Người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật: *(họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề).*

- Tổng số người: …………………… người, trong đó:

+ Số người có trình độ đại học trở lên: …………… người.

+ Số công nhân, trung cấp hoặc tương đương: …………… người.

b) Máy móc, thiết bị chủ yếu:

- Máy khoan:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên máy, thiết bị khoan | Ký, mã hiệu | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Công suất | Đường kính khoan lớn nhất (mm) | Chiều sâu khoan lớn nhất (m) | Số lượng (bộ) |
| Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị khoan |  |  |  |  |  |  |  |

- Thiết bị khác:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên máy, thiết bị | Ký, mã hiệu | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Thông số kỹ thuật chủ yếu | Số lượng (bộ) |
| Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị của tổ chức, cá nhân (máy bơm các loại, máy nén khí, thiết bị đo địa vật lý, dụng cụ đo mực nước, lưu lượng, máy định vị GPS...) |  |  |  |  |  |

*(Trường hợp máy khoan và các thiết bị hành nghề không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thì phải kèm theo hợp đồng liên doanh hoặc giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc được sử dụng hợp pháp máy khoan, thiết bị trong thời gian hành nghề)*

**2. Nội dung đề nghị cấp phép:**

2.1. Quy mô hành nghề: ………………………………………………… (4)

2.2. Thời gian hành nghề: …………………………………………...….. (5)

**3. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**……….……….….. (6)

**4. Cam kết của chủ giấy phép:**

- *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)* đã gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố.... (7)

- *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)* có đủ máy, thiết bị, năng lực chuyên môn để hành nghề khoan nước dưới đất theo quy mô đề nghị cấp phép nêu trên. *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)* cam kết các nội dung, thông tin ghi trong Đơn, các tài liệu kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị *(tên cơ quan cấp phép)* xem xét và cấp giấy phép hành nghề cho *(tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)*./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *… ngày ... tháng ... năm …* **Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép** *(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)* |

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN**

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô lớn) hoặc UBND cấp tỉnh (nếu hành nghề với quy mô vừa và nhỏ).

(2) Ghi rõ địa chỉ (số nhà, đường phố/thôn/ấp, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố) nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình) của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

(3) Cá nhân đề nghị cấp phép hành nghề phải nộp kèm bản sao có chứng thực Chứng minh nhân dân hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu.

(4) Ghi rõ quy mô đề nghị cấp phép hành nghề là: nhỏ, vừa, lớn.

(5) Ghi tối đa 5 năm.

(6) Liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo Đơn.

(7) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình) của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước).

**Mẫu số 02**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN**

**TRONG HOẠT ĐỘNG KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ KỸ THUẬT**

1. Họ và tên: ……………………………………………………………….

2. Ngày, tháng, năm sinh: …………………………………………………

3. Nơi sinh: …………………………………………………………………

4. Số Chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp: ……………………………

5. Địa chỉ thường trú: ………………………………………………………

6. Trình độ chuyên môn, ngành nghề được đào tạo: ………………………

7. Các văn bằng, chứng chỉ đã được cấp: …………………………………

8. Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khoan nước dưới đất: ………………

9. Đã trực tiếp tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng hoặc thi công, chỉ đạo thi công các công trình khoan nước dưới đất như sau:

- Công trình có lưu lượng dưới 200 m3/ngày: …………… *(số công trình);*

- Công trình có lưu lượng từ 200 m3/ngày đến 3000 m3/ngày: ……….. *(số công trình);*

- Công trình có lưu lượng từ 3000 m3/ngày trở lên: …….. *(số công trình);*

10. Thống kê các công trình đã trực tiếp tham gia thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thông tin về công trình đã thực hiện | | | | Thời gian thực hiện (2) | Chủ công trình (3) |
| Tên công trình | Vị trí *(xã, huyện, tỉnh)* | Lưu lượng, m3/ngày đêm | Vai trò trong việc thực hiện (1) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

*(Kèm theo giấy tờ chứng minh đã tham gia thiết kế, lập đề án, báo cáo, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công đối với các công trình khoan nước dưới đất kê khai trong bảng nêu trên).*

Tôi xin cam đoan các thông tin kê khai nêu trên là đúng sự thật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của tổ chức, cá nhân**  **(đề nghị cấp phép)** | *…….. ngày.... tháng..... năm …..* **Người khai** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ là chủ trì hoặc tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công…*

*(2) Ghi rõ tháng, năm, thời gian tham gia thực hiện, thi công công trình.*

*(3) Ghi rõ tên của chủ công trình.*

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ……./……. | *………., ngày … tháng … năm …* |

**GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường *(trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)*/Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 *(trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh)*;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số ... ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;

Căn cứ ……………………………………………………………………

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của *(tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)* ngày ….. tháng .... năm .... và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước *(trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)*/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường *(trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh)*,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép *(tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép, địa chỉ....)* hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Quy mô hành nghề: ……………………………………………………..

2. Thời hạn hành nghề: ……………………………………………………

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với *(tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép):*

………………………………………………………………………..

**Điều 3.** *(Tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép)* được hưởng các quyền hợp pháp và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số ... ngày ... tháng .... năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - (Tên chủ giấy phép);  - Cục Quản lý tài nguyên nước *(trường hợp giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp);* - Sở TN&MT tỉnh/thành phố... *(trường hợp giấy phép do Bộ TN&MT cấp);* - ……………….; - Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình... | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** *(ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

*(1) Ghi các yêu cầu cụ thể đối với tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất nhằm quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.*